

Ngày 30/09/2025	15,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.9%	-6.6%	-13.4%

	Q3/25	
ROE	3.9%	+/- YoY ▼ 4.1%

	Q3/25		
DT thuần	252	QoQ	YoY
		▲ 14.0	▼ 38.0
	tỷ VNĐ	▲ 5.8%	▼ 13.2%

	9T 2025	
DT thuần	765	YoY
		▲ 5.00
		▲ 0.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	43.1	QoQ	YoY
		▲ 2.30	▼ 0.90
	tỷ VNĐ	▲ 5.6%	▼ 2.1%

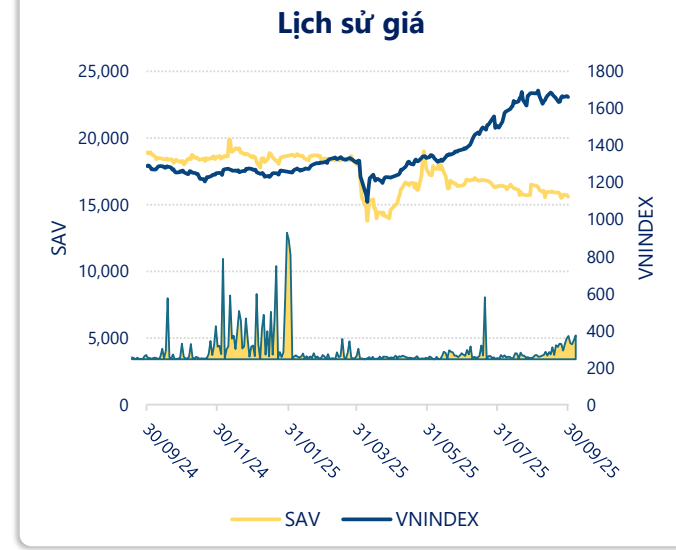
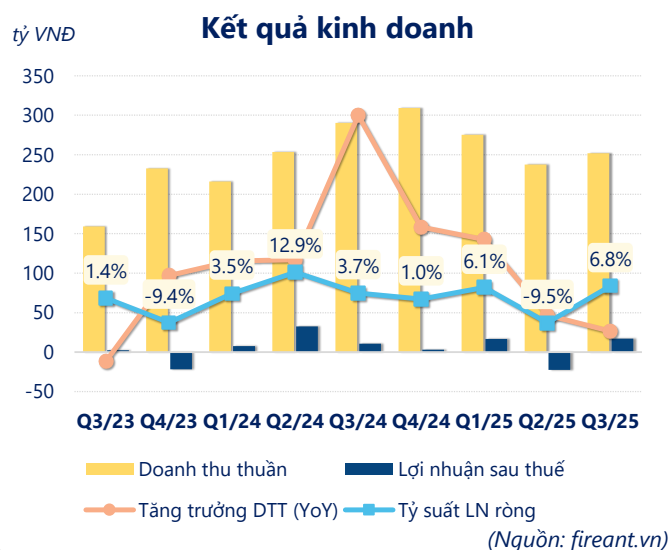
	9T 2025	
LN gộp	128	YoY
		▲ 15.0
	tỷ VNĐ	▲ 13.2%

	Q3/25		
LN thuần	20.5	QoQ	YoY
		▲ 45.0	▲ 5.80
	tỷ VNĐ	▲ 184%	▲ 39.6%

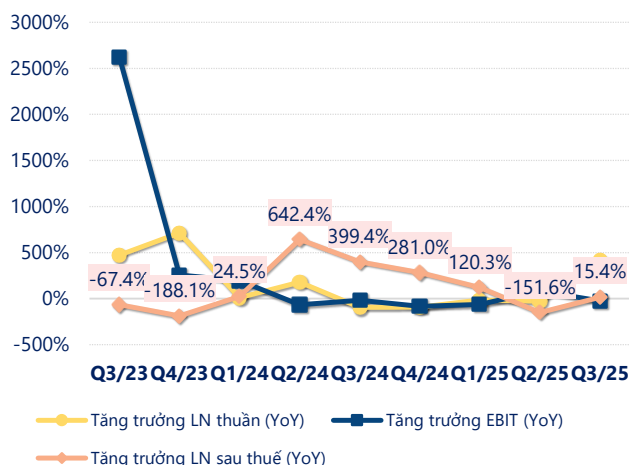
	9T 2025	
LN thuần	16.9	YoY
		▼ 46.7
		▼ 73.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	17.2	QoQ	YoY
		▲ 39.8	▲ 6.50
	tỷ VNĐ	▲ 176%	▲ 60.5%

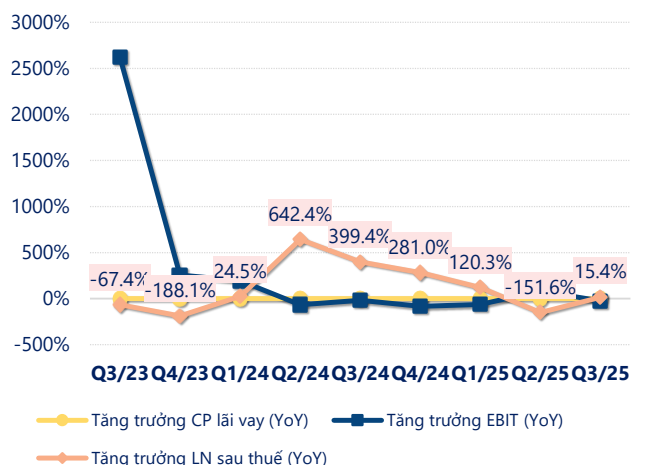
	9T 2025	
LN sau thuế	11.4	YoY
		▼ 39.6
	tỷ VNĐ	▼ 77.7%



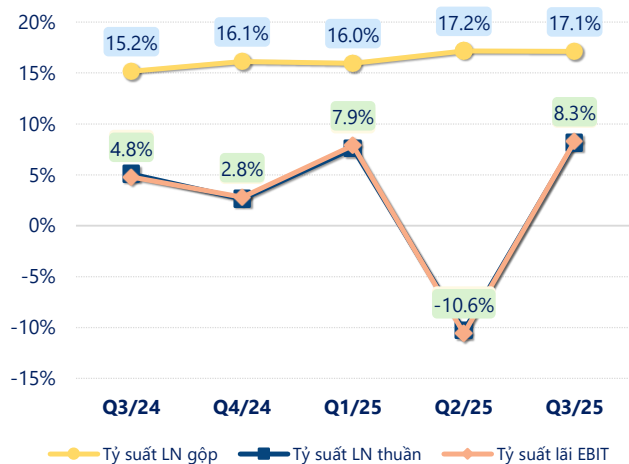
Tăng trưởng lợi nhuận



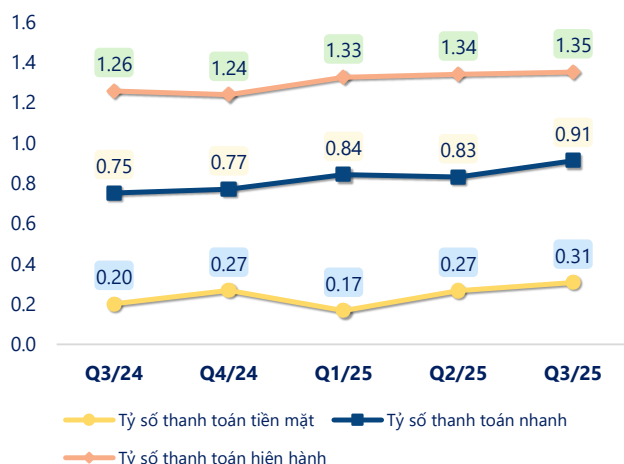
Tăng trưởng chi phí



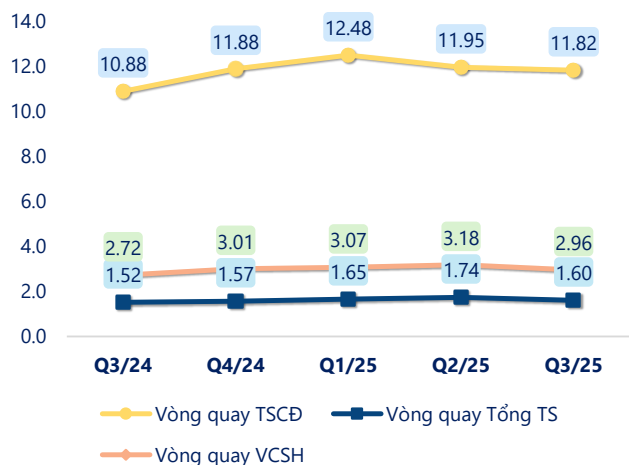
Tỷ suất lợi nhuận



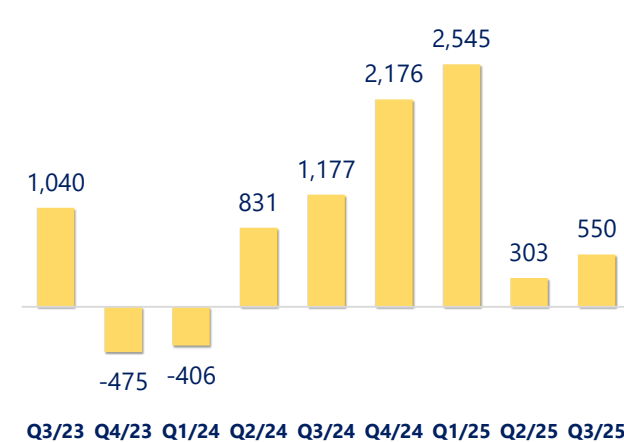
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	252	290	-13.2%	765	760	0.7%
Giá vốn hàng bán	209	246	-15.2%	637	647	-1.5%
Lợi nhuận gộp	43.1	44.0	-2.1%	128	113	13.2%
Doanh thu HĐTC	2.72	2.36	15.3%	11.8	7.71	53.5%
Chi phí TC	0.89	2.52	-64.7%	44.0	-24.8	278%
Chi phí lãi vay	0.59	0.48	22.6%	1.89	2.11	-10.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.6	15.7	-19.8%	41.0	45.9	-10.5%
Chi phí QLDN	11.8	13.5	-12.6%	37.6	35.9	4.9%
LN thuần từ HĐKD	20.5	14.7	39.6%	16.9	63.6	-73.4%
Lợi nhuận khác	-0.25	-1.27	80.3%	-1.41	-1.84	23.2%
LN trước thuế	20.3	13.4	51.3%	15.5	61.7	-74.9%
Lợi nhuận sau thuế	17.2	10.7	60.5%	11.4	51.0	-77.7%
LNST của CĐ cty mẹ	17.2	10.7	60.5%	11.4	51.0	-77.7%

(Nguồn: fireant.vn)

